

Số: 01/2022/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219; khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, ngày 27/9/2021, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu N, Trần Thanh Phú V có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đồng thời bà N yêu cầu đình chỉ vụ án (không giải quyết yêu cầu phản tố), bà N tự nguyện chịu chi phí tố tụng (biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2022) và cùng ngày 27/9/2021 bà N đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T (theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2015, ủy quyền tham gia tố tụng và được quyền rút đơn khởi kiện) cũng có đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập của ông T. Việc rút đơn nói trên là phù hợp quy định nên chấp nhận. Đối với bị đơn Phạm Thị T đã chết, Tòa án đã Thông báo xác định bà Nguyễn Thị Thu N, ông Nguyễn Văn H là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Phạm Thị T và chấm dứt việc ủy quyền của bà T cho ông Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị Ngọc K (Thông báo số 363/TB-TA ngày 06/10/2021).

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2014 có ghi tên người khởi kiện là Nguyễn Thị Minh H, nay bà N xác nhận là do nhầm lẫn nên xác định lại họ tên đúng là Nguyễn Thu Minh H. Đồng thời, Công an thành phố Cao Lãnh xác nhận Nguyễn Thu Minh H, tại thời điểm năm 2013 đăng ký thường trú tại địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện (Công văn số 9906/CATP-QLHC ngày 15/10/2021). Ngày 19/01/2022, chị Nguyễn Thu Minh H có văn bản xác định là chị không có khởi kiện và yêu cầu không triệu tập chị tham gia tố tụng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2022, bà N cho rằng nếu chị H không thừa nhận việc khởi kiện thì đề nghị đình chỉ việc khởi kiện này. Nhận thấy việc thụ

lý vụ án là chưa phù hợp nên đình chỉ giải quyết đối với trường hợp nói trên theo quy định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T là Trần Văn P (chồng bà N), Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh S, đương sự thống nhất theo yêu cầu của bà N, kể cả không đồng ý việc phản tố, yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án và không có tranh chấp tài sản nói trên (ông B, ông H ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng; văn bản ý kiến ngày 04/8/2017 của ông S). Đối với ông Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Ngọc T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Văn bản số 350/TB-TA ngày 01/10/2021; số 363/TB-TA, số 364/TB-TA và số 365/TB-TA cùng ngày 06/10/2021 (tổng đạt ngày 15/11/2021), để thông báo cho ông T, chị T biết việc đương sự rút đơn khởi kiện và bà T đã chết, nếu có khởi kiện yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/4/2014 giữa bà T với 02 đương sự và yêu cầu bà N trả nhà đất (giao nhà đất) thì viết đơn gửi đến Tòa án Tỉnh để thực hiện thủ tục thụ lý, nhưng đến nay không có đơn yêu cầu khởi kiện theo đúng tố tụng dân sự, nên khi có yêu cầu khởi kiện sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Do đó, đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c, h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đương sự được quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Chi phí tố tụng: Ngày 24/01/2022, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường có văn bản ý kiến (số 14/TTKT-ĐTCB1) xác định ông T đã tạm ứng chi phí đo đạc 1.500.000đ, nên chi phí đo đạc phải thanh toán tương ứng số tiền đã tạm ứng để thanh lý hợp đồng sau khi đình chỉ vụ án (50% giá trị hợp đồng); chi phí định giá tài sản 1.100.000đ; chi phí giám định 2.025.000đ. Nay bà N tự nguyện chịu chi phí nói trên là phù hợp.

Về lệ phí, án phí: Bà N phải chịu lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp số tiền 150.000đ. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà N số tiền 56.500.000đ và số tiền 15.200.000đ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2014/TLST-DS ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc tranh chấp hợp

đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964

Anh Trần Thanh Phú V, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Số B, đường T, Tổ M, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Nguyễn Thu Minh H, sinh năm 1994

Địa chỉ đăng ký thường trú: Số S, đường N, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số B, đường số M, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N: Luật sư Đặng Hồng Đ, Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

+ Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1927 (chết)

Địa chỉ: Tổ H, Khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T:

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964 (con nuôi bà T)

Địa chỉ: Số B, đường T, Tổ M, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1968 (con nuôi bà Thảo)

Địa chỉ: Số S, đường N, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số A, Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số M, đường H, Tổ S, Khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2016).

- Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số M, đường H, Tổ S, Khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà T: Luật sư Lê Hữu P, Văn phòng luật sư L - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số S, M – DR, O, T, 78218, Hoa Kỳ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số B, đường T, Tổ M, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2015).

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số S, đường P, tổ M, Khóm H, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số B, đường T, Tổ M, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2014).

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số B, đường P, Tổ C, Khóm N, Phường S, thành phố C, Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số S, đường N, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số B, đường T, Tổ M, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2014).

- Ủy ban nhân dân thành phố C
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C.

2. Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định 4.625.000đ và bà N phải trả lại số tiền này cho ông Nguyễn Trọng T (do ông T đã tạm ứng).

3. Về lệ phí, án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp số tiền 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 032362 ngày 01/6/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (ông Trần Văn P nộp thay).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 56.500.000đ và số tiền 15.200.000đ theo biên lai số 13135 ngày 19/5/2014 và số 032548 ngày 11/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự được quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự được quyền kháng cáo quyết định này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị quyết định đình chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV &THA- TAT;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vạng